

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆU TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VHXH
V/v xây dựng Phương án sắp xếp
thôn, khu phố trên địa bàn xã.

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở định hướng của Trung ương, tỉnh và được sự thống nhất chủ trương sắp xếp thôn, khu phố của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã tại Thông báo số 89/KL-ĐU ngày 29/5/2026; UBND xã Thiệu Trung báo cáo kết quả như sau:

1. Thực trạng thôn, khu phố

Xã Thiệu Trung có 8 khu phố và 26 thôn; các thôn, khu phố đều có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ theo Công văn số 162/CAX ngày 23/5/2026 của Công an xã Thiệu Trung cung cấp số liệu dân cư của các thôn, khu phố trên địa bàn xã với tổng số hộ 7814 hộ và 31985 khẩu.

2. Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn/khu phố: 71 người (Bí thư, Trưởng thôn/trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác mặt trận).

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn/khu phố: 23 người (Thôn đội trưởng).

3. Xây dựng phương án sắp xếp thôn, khu phố của xã

Căn cứ mục 4 điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định: “*Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương*”.

UBND xã xây dựng phương án sắp xếp thôn, khu phố từ 34 thôn khu phố, thành 10 khu phố và 03 thôn (có phụ lục và tài liệu gửi kèm theo).

Công văn này thay thế Công văn số 890/UBND-VHXH ngày 26/05/2025 của UBND xã Thiệu Trung, Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng uỷ + HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã (để b/c);
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Trịnh Đình Tùng

DANH SÁCH CÁC THÔN, KHU PHỐ SẮP XẾP TỔ CHỨC LẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THIỆU TRUNG
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày tháng 5 năm 2026)

TT	Thôn, khu phố cũ				Thôn, khu phố mới				Lý do	Tài liệu kèm theo
	Tên gọi	Số hộ	Số khẩu	Diện tích	Tên gọi	Số hộ	Số khẩu	Diện tích		
1	Khu phố 7	274	1101	56.40	Khu phố Cổ Đô	768	3065	195.40	Các khu phố trên thuộc thị trấn Thiệu Hóa cũ theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội	Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội
2	Khu phố 8	300	1165	83.90						
3	Khu phố 9	194	799	55.10						
4	Khu phố 10	229	1160	69.10	Khu phố Hồng Đô	748	3611	224.20		
5	Khu phố 11	196	956	56.70						
6	Khu phố 12	323	1495	98.40						
7	Khu phố 13	311	1312	61.20	Khu phố Trà Thượng	602	2473	96.28		
8	Khu phố Ba Chè	291	1161	35.08						
9	Thôn 1 Phủ Lý Bắc	282	1275	84.48	Khu phố Phủ Lý	873	3939	258.32	Do Khu phố Phủ Lý và Khu phố Trà Đông khu vực thuộc Thiệu Trung cũ tiếp giáp với Phường Đông Tiến, cách trung Phường Hạc Thành 13Km về phía Tây; đã được công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới thông minh, cơ sở hạ tầng hiện đại; là khu vực làng nghề đúc đồng truyền thống, kinh tế phát triển, là nơi có đền thờ nhà sư học Lê Văn Hưu gắn với việc tổ chức Lễ hội Lê Văn Hưu hàng năm	- Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công nhận xã Thiệu Trung "đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về Chuyển đổi số" năm 2022. - Báo cáo số 122/BC-STTT ngày 20/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông về thẩm tra mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM nâng cao năm 2024.
10	Thôn 2 Phủ Lý Trung	207	967	59.14						
11	Thôn 3 Phủ Lý Nam	192	868	53.70						
12	Thôn 4 Phủ Lý Nam	192	829	61.00						
13	Thôn 5 Trà Đông	288	1328	80.10	Khu phố Trà Đông	477	2234	131.39		
14	Thôn 6 Trà Đông	189	906	51.29						

15	Thôn 1 Vân Quy	243	961	50.47	Khu phố Vân Quy	803	3169	212.69	Do Khu phố Vân Quy là trung tâm của xã Thiệu Vân cũ tiếp giáp với các Khu phố thuộc thị trấn Thiệu Hóa cũ, hiện có các tuyến phố bám dọc Tỉnh lộ 515A, có lưu lượng giao thông lớn, mật độ dân cư đông đúc, kinh doanh sầm uất, tập trung cơ sở hạ tầng thiết yếu (trường THPT Lê Văn Hưu, Trạm điện, Công ty lớn).	
16	Thôn 2 Vân Quy	201	771	47.70						
17	Thôn 3 Vân Quy	152	583	49.11						
18	Thôn 4 Vân Quy	207	854	65.41						
19	Thôn Quy Xá	251	899	85.48	Thôn Lạc Quy	470	1748	157.00		
20	Thôn Lạc Đô	219	849	71.52						
21	Thôn 1 Nguyệt Lãng	179	629	63.46	Khu phố Nguyệt Lãng	450	1690	121.83	Do đây là trung tâm xã Thiệu Lý cũ và là trung tâm xã Thiệu Trung mới nơi đặt trụ sở HĐND & UBND xã, khu vực bám dọc theo Đường tỉnh 515; hiện có mức độ buôn bán, giao thương sầm uất.	
22	Thôn 2 Nguyệt Lãng	271	1061	58.37						
23	Thôn 3 Hồ Đàm	194	733	69.47	Thôn Hồ Đàm	445	1651	145.94		
24	Thôn 4 Hồ Đàm	251	918	76.47						
25	Thôn 5 Mỹ Lý	281	1077	67.47	Thôn Mỹ Lý	612	2375	144.81		
26	Thôn 6 Mỹ Lý	174	697	36.27						
27	Thôn 7 Mỹ Lý	157	601	41.07						

28	Thôn 1 Nguyệt Quang	243	867	63.84	Khu phố Nguyệt Quang	450	1708	124.77	<p>- Đã được phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040</p> <p>- Đã được công nhận đô thị loại V;</p> <p>- Là khu vực dân cư đông đúc, kinh tế phát triển...</p>	<p>Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040</p> <p>- Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá</p>
29	Thôn 2 Nguyệt Quang	207	841	60.93						
30	Thôn 3 Viên Nội	317	1260	68.78	Khu phố Viên Nội	487	1918	141.54		
31	Thôn 4 Viên Nội	170	658	72.76						
32	Thôn 5 Viên Ngoại	200	803	67.24	Khu phố Vân Đài	629	2404	226.31		
33	Thôn 6 Phú Thứ	267	975	127.09						
34	Thôn 7 Phú Thứ	162	626	31.98						